

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Thực trạng công tác an toàn, vệ sinh lao động ở doanh nghiệp và trên công trường xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nằm trong các hoạt động thuộc Chương trình Quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011-2015, trong năm 2013, Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành khảo sát, kiểm tra công tác ATVSLĐ tại các doanh nghiệp, công trường xây dựng trên địa bàn thành phố.\

Việc khảo sát nhằm có thông tin để đánh giá tình trạng thực hiện công tác ATVSLĐ tại các đơn vị, qua đó có thể đánh giá về những nội dung sau:

1. Biện pháp tổ chức quản lý ATLĐ tại các đơn vị hoạt động xây dựng (tổ chức, nhân sự, chi phí...).
2. Lực lượng làm công tác ATVSLĐ trong các đơn vị hoạt động xây dựng.
3. Việc chấp hành các quy định về thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị.
4. Mức độ chú trọng công tác ATVSLĐ trong các đơn vị xây dựng.

Còn tại các công trường, việc kiểm tra nhằm vào các nội dung:

1. Bố trí mặt bằng công trường xây dựng, việc trang bị các tiện ích đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
2. Xây dựng nội quy ATLĐ; tổ chức huấn luyện ATLĐ, trang bị và sử dụng phương tiện bảo hộ lao động của công nhân; việc mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động.
3. Sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
4. Các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ứng phó với những nguy cơ mất an toàn trên công trường.

Qua kết quả khảo sát, kiểm tra, có một số đặc điểm về thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp xây dựng và trên công trường như sau:

Công tác ATLĐ tại các doanh nghiệp xây dựng : rất hạn chế

Hầu hết các đơn vị tham gia khảo sát (40/41 đơn vị) đều bố trí cán bộ làm công tác ATVSLĐ, trong đó có 25/41 đơn vị sử dụng cán bộ chuyên trách, với đa số có chuyên môn, nghiệp vụ về ATVSLĐ (30/41 đơn vị), trong đó hầu hết có trình độ

cao đẳng, đại học.

Đối với việc tổ chức mạng lưới an toàn – vệ sinh viên tại nơi lao động, là một yêu cầu bắt buộc theo quy định, trong các đơn vị có chức năng thi công, chỉ có 4/25 đơn vị thành lập mạng lưới an toàn – vệ sinh viên, cá biệt có một số đơn vị sử dụng trên 1.000 lao động (5/25 đơn vị) vẫn không thành lập mạng lưới an toàn – vệ sinh viên.

Mặc dù quy định yêu cầu các đơn vị sử dụng trên 1.000 lao động phải thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, nhưng vẫn có 02/8 đơn vị thuộc loại này không thành lập. Tuy nhiên, có một số đơn vị sử dụng ít lao động hơn lại thành lập hội đồng bảo hộ lao động (6 đơn vị).

Một quy định bắt buộc khác là lập kế hoạch an toàn – vệ sinh lao động hằng năm thì các đơn vị thực hiện rất hạn chế, chỉ có 5/41 được khảo sát có làm.

Đối với việc tự kiểm tra về an toàn – vệ sinh lao động, đa số đơn vị có tiến hành tự kiểm tra toàn diện (32/41 đơn vị), nhưng tần suất kiểm tra chênh lệch nhau khá nhiều, có đơn vị kiểm tra 12 lần/năm (04 đơn vị) ; nhưng cũng có trường hợp chỉ kiểm tra 1 lần/năm (04 đơn vị), không đúng quy định yêu cầu tối thiểu phải tự kiểm tra toàn diện 6 tháng/lần.

Phần lớn các đơn vị có ban hành nội quy, quy chế (28/41 đơn vị) để điều hành công tác ATVSLĐ, nhưng việc quản lý cụ thể thường xuyên thông qua các văn bản điều hành, chỉ đạo còn hạn chế, chỉ có 04/41 đơn vị kê khai có ban hành những văn bản dạng này.

Công tác ATVSLĐ tại các công trường xây dựng: còn nhiều sai sót

Các công trường được chọn kiểm tra là những công trình có quy mô lớn, đang trong quá trình thi công, sử dụng nhiều lao động, môi trường lao động chịu rủi ro như thi công tầng hầm, trên các tầng cao, sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn (vận thăng, cần trục...).

Các công trường đều có một số vấn đề về ATVSLĐ, như trong tổ chức mặt bằng công trường; huấn luyện, trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân; quản lý sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn...

Về tổ chức mặt bằng công trường xây dựng, hầu hết công trình có thiết kế tổng mặt bằng công trường xây dựng nhưng không niêm yết tại cổng chính của công trường theo quy định, cá biệt có một số công trường không xuất trình được bản vẽ

thiết kế tổng mặt bằng công trường xây dựng (04/13 công trình).

An toàn sử dụng điện và chống ngã cao vẫn là các vấn đề thường trực ở các công trường xây dựng khi 04/13 công trình đã kiểm tra có vi phạm như không nối đất vỏ các tủ điện, dây dẫn điện không treo mà rải dưới đất (kể cả trên mặt sàn đọng nước), không sử dụng ổ cắm chuyên dụng hoặc sử dụng thiết bị điện cầm tay nhưng không thực hiện đo cách điện trước khi đưa vào sử dụng; 04/13 công trình không lắp đặt đủ bộ phận ngăn ngã cao tại các mép sàn, hồ thang máy, lỗ thông tầng, nhiều vị trí chỉ giăng dây cáp hoặc dây nhựa, thiếu bảng cảnh báo khu vực nguy hiểm.

Về phòng chống cháy nổ, hầu hết các công trình đã kiểm tra đều không có hoặc có nhưng không đầy đủ phương án PCCC, cứu nạn cho công trường. Việc bố trí thiết bị chữa cháy cục bộ tại các khu vực đang thực hiện những công việc dễ xảy ra cháy (thi công hàn, cắt; lắp đặt các hệ thống lạnh...) vẫn chưa đầy đủ, nhiều công trình bố trí thiếu số lượng bình chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy tại những vị trí này.

Các công trường không trang bị đủ BHLĐ cho công nhân, phổ biến là thiếu quần, giầy BHLĐ (thường chỉ trang bị áo và nón). Một vài công trình có trình trạng cấp phát đồ BHLĐ cho các đội trưởng, không cấp trực tiếp cho người lao động (02/13 công trường).

Việc sử dụng phương tiện BHLĐ của công nhân cũng còn nhiều vấn đề, thường là công nhân không sử dụng đủ trang bị BHLĐ được cấp, nhiều trường hợp không mang giày bảo hộ, không đội nón bảo hộ, không đeo dây đai an toàn khi làm việc trên cao.

Quản lý sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn: chấp hành tốt về điều kiện sử dụng nhưng quản lý sử dụng thực tế có vấn đề

Về thủ tục, điều kiện sử dụng, tất cả công trường có sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đều tuân thủ quy định về kiểm định an toàn thiết bị, có hồ sơ kiểm định và dán tem kiểm định phù hợp.

Tuy nhiên, việc bố trí sử dụng thực tế thiết bị còn nhiều vấn đề, như sử dụng vận thăng lồng nhưng cửa ra vào vận thăng tại một số tầng công trình lắp đặt không đúng quy định (không kín, có thể mở từ phía trong công trình); hoặc có vận thăng không có bảo hiểm thiết bị, trong lồng không dán bản chỉ dẫn vận hành; hoặc có trường hợp không có quyết định phân công nhân viên vận hành.

09/13 công trình đã kiểm tra đang sử dụng cần trục tháp, các trường hợp còn lại

lắp đặt chưa xong hoặc đã tháo dỡ. Trong những trường hợp đã kiểm tra, chỉ có 01 công trường lập phương án vận hành an toàn theo quy định của UBND Thành phố, các công trường khác mặc dù sử dụng cần trục tháp tay cần ngang có phạm vi hoạt động vượt ra khỏi mặt bằng công trường nhưng không có phương án vận hành, biện pháp bảo đảm an toàn bắt buộc. Đối với việc vận hành, vi phạm phổ biến tại các công trình là không bố trí phụ cầu hoặc phụ cầu phải làm kiêm nhiệm nhiều việc, không sử dụng còi báo khi cần hàng, vật tư; không niêm yết sơ đồ giới hạn tải trọng – tầm với của cần trục.

Công tác ATVSLĐ trong xây dựng cần chủ động, tăng cường về mọi mặt

Mặc dù những quy định về thực hiện công tác ATVSLĐ tại cơ sở lao động cũng như tại công trường xây dựng đã được ban hành (Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-BLĐTBXH-BYT của liên Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội, Bộ Y tế; Thông tư 22/2010/TT-BXD của Bộ Xây dựng, Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) với những yêu cầu cụ thể về tổ chức bộ máy, biện pháp thực hiện, nhưng chưa được các đơn vị hoạt động xây dựng thực hiện triệt để.

Tại các doanh nghiệp, công tác ATVSLĐ chủ yếu được thực hiện thông qua việc tổ chức bộ phận (phòng, ban, thành lập hội đồng bảo hộ lao động...), bố trí cán bộ phụ trách, ban hành các văn bản quy định chung như nội quy an toàn lao động, đây là những biện pháp mang tính chất “tĩnh”. Muốn công tác ATVSLĐ thật sự hiệu quả, cần chủ động thực hiện các hoạt động triển khai thường xuyên, mang tính “động”. Tuy nhiên, các đơn vị rất hạn chế các công tác thường xuyên về ATVSLĐ, chỉ một số ít đơn vị có kế hoạch ATLĐ hằng năm, có ban hành văn bản chỉ đạo điều hành công tác ATVSLĐ; ngay cả việc tổ chức mạng lưới ATVSLĐ viên, là một yêu cầu theo quy định phải làm thì cũng chỉ có rất ít đơn vị thực hiện.

Việc thực hiện công tác ATVSLĐ trên công trường xây dựng thể hiện các đơn vị tham gia xây dựng có tuân thủ những quy định về ATLĐ, nhưng việc tuân thủ chưa triệt để, vẫn còn một số thiếu sót, chủ yếu là các nội dung liên quan đến người lao động (huấn luyện, trang bị BHLĐ, sử dụng BHLĐ được trang bị) và bố trí công trường (ngăn ngã cao, vật rơi, sử dụng điện). Còn việc sử dụng các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn được chấp hành tương đối tốt, nhất là các cần trục tháp đều có kiểm định đúng quy định.

Từ thực tế này có thể nhận định công tác ATLĐ được chấp hành tốt đối với những đối tượng dễ kiểm tra, kiểm soát như máy móc thiết bị (cần trục, vận thăng, bình khí nén...) do số lượng ít, có quy trình chặt chẽ; còn những đối tượng

công tác kiểm soát khó khăn hơn như công nhân lao động thì vẫn còn hạn chế, thể hiện sự chưa đáp ứng yêu cầu đối với công tác ATVSLĐ được các đơn vị thực thi, cũng có nguyên nhân ý thức tự bảo vệ của người lao động chưa cao.

Kết quả kiểm tra thực tế cũng cho thấy có sự khác biệt với thông tin kê khai về trình độ chuyên môn của cán bộ phụ trách ATVSLĐ tại các đơn vị. Theo kết quả điều tra thì hầu hết cán bộ chuyên trách tại các đơn vị có chuyên môn về ATVSLĐ, nhưng trên nhiều công trường được kiểm tra, cán bộ phụ trách ATLĐ không được đào tạo chuyên môn về ATLĐ, không nắm vững những quy định cả về pháp luật lẫn nghiệp vụ về an toàn, sử dụng thiết bị (ví dụ những vi phạm về sử dụng vận thăng, sử dụng điện trên công trường, chỉ khi đoàn kiểm tra phát hiện thì các cán bộ ATLĐ ở những công trường này mới biết những quy định liên quan). Nguyên nhân tình trạng này ngoài việc bố trí cán bộ không chính xác còn vì những cán bộ phụ trách ATVSLĐ cũng thiếu cập nhật quy định, kiến thức mới về ATVSLĐ trên công trường.

Ngoài ra, sự kiểm tra, giám sát thực hiện công tác ATVSLĐ tại cơ sở (tại doanh nghiệp và công trường xây dựng) của các cơ quan quản lý nhà nước về ATVSLĐ còn rất hạn chế, chỉ có 2 công trường xây dựng đã từng được kiểm tra việc chấp hành quy định về ATVSLĐ. Công tác kiểm tra cũng chỉ được thực hiện bởi các đơn vị cấp thành phố, còn cấp quận, huyện không tham gia.

Tác giả: NGUYỄN THANH XUYỀN

Phó trưởng phòng Quản lý Chất lượng công trình xây dựng,

Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh